

Bản án số: 76/2021/HS-PT.
Ngày: 30-9-2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Hữu

Các thẩm phán: Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng

Bà Tôn Thị Thanh Thúy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Thúy Nga - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 27, 30 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2021/TLPT-HS ngày 05 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Lâm Thị TT do có kháng cáo của bị cáo TT đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 60/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo: Lâm Thị TT; Sinh năm 1976; Nơi sinh: Sóc Trăng; Nơi đăng ký thường trú: Ấp B, xã P, huyện MT, tỉnh Sóc Trăng; Nơi tạm trú: Khóm M, Phường H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Đạo phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lâm Q (sống) và bà Lý Thị B (chết); Chồng: Đồ R; Con: 01 người sinh năm 1999; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/4/2021 (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Sơn Thị P, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sóc Trăng; (có mặt).

- Người phiên dịch tiếng Khmer: Bà Sơn Hồng V – Cán bộ hưu trí, huyện S, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử phúc thẩm không triệu tập gồm: Bị hại Huỳnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lâm Thị TT là người làm công giúp việc nhà cho bà Huỳnh Q, tại nhà Khóm B, Phường C, huyện S.

Vào khoảng 07 giờ 00 phút, ngày 29 tháng 03 năm 2021, bà Q đi ra ngoài để đi mua đồ ăn cho gia đình, sau khi về đến nhà bà Q có để cái áo khoác màu xám đen trên tủ đông phía sau khu vực bếp nhà bên trong túi áo khoác có để số tiền Việt Nam 31.000.000 đồng, mỗi tờ tiền có mệnh giá 500.000 đồng. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, TT đi đến nhà của bà Q để phụ giúp việc nhà, khi đang làm việc nhà và dọn dẹp vệ sinh tại khu vực nhà sau, TT nhìn thấy bà Q có để cái áo khoác trên tủ đông, do bản thân TT đã phụ giúp việc nhà cho bà Q đã lâu, TT biết bà Q thường để tiền trong túi áo khoác, trong lúc TT đang thiếu nợ của nhiều người nhưng không có tiền để trả, nên TT đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà Q để trả nợ và tiêu xài cá nhân. Với ý định như vậy, khi quan sát thấy bà Q đang làm đồ ăn cho gia đình không chú ý, nên TT đã lén lút đi đến vị trí để cái áo khoác của bà Q rồi dùng tay phải lấy cái áo đem vào trong nhà vệ sinh, TT kiểm tra và phát hiện trong túi áo khoác của bà Q có 01 sấp tiền có mệnh giá 500.000 đồng, TT đã rút ra một sấp được 7.500.000 đồng rồi cất giấu vào trong túi áo khoác bên phải mà TT đang mặc trên người, số tiền còn lại TT để lại vào túi áo khoác của bà Q, rồi đem cái áo khoác của bà Q để lại vị trí như ban đầu, TT tiếp tục làm việc bình thường đến khoảng 10 giờ cùng ngày bà Q kiểm tra áo khoác phát hiện bị mất tiền, nên bà Q đã kiểm tra camera được lắp đặt trong nhà phát hiện TT là người đã lấy cái áo khoác đem vào nhà vệ sinh, nên bà Q đã trình báo Công an phường 9, huyện S. Tại cơ quan Công an TT đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân và giao nộp số tiền 7.500.000 đồng mà TT đã lấy trộm của bà Q.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Lâm Thị TT, phạm tội Trộm cắp tài sản.
2. Xử phạt bị cáo Lâm Thị TT 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn thi hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

*Đến ngày 12/7/2021 bị cáo Lâm Thị TT kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Thị TT và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Về tội danh, khung hình phạt thống nhất với bản án sơ thẩm là bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Về tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng cho bị cáo là đầy đủ, đúng quy định của pháp luật và bị cáo có đủ điều kiện để áp dụng khoản 3 Điều 54 của Bộ Luật hình sự năm 2015; bị cáo cũng đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo xin giảm án và xin được hưởng án treo của bị cáo Lâm Thị TT.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Lâm Thị TT lập và nộp thông qua dịch vụ bưu chính cho Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 12 tháng 7 năm 2021 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo Lâm Thị TT về việc xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Lâm Thị TT thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Vào ngày 29/3/2021 tại nhà của bà Q tọa lạc Khóm B, Phường C, huyện S, tỉnh Sóc Trăng bị cáo đã lén lút lấy trộm số tiền 7.500.000 đồng của bà Huỳnh Q. Lời thừa nhận hành vi của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy, khi lượng hình Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo như bị cáo đã thành khẩn khai báo; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản bị cáo chiếm đoạt được thu giữ kịp thời và trả lại cho bị hại nên phạm tội gây thiệt hại không lớn; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, không tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc Khmer và không biết chữ

các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Như vậy cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Đồng thời, cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo đề Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét. Do đó kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận

[4] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin được hưởng án treo; Xét điều kiện để hưởng án treo của bị cáo TT thì thấy, bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, bị cáo có nhân thân tốt, có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo nhất thời phạm tội; bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây ảnh hưởng nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Như vậy, bị cáo TT đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định của Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo TT xử phạt bị cáo Lâm Thị TT 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 01 năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 30/9/2021). Giao bị cáo TT cho Ủy ban nhân dân Phường H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, bị cáo TT cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[5] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị của Kiểm sát viên và chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt; chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[6] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải phải chịu.

[7] Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm án của bị cáo Lâm Thị TT; Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lâm Thị TT.

Sửa phần quyết định đối với bị cáo Lâm Thị TT của Bản án hình sự sơ thẩm số 60/2021/HS-ST ngày 29 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Lâm Thị TT 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày 30/9/2021.

Giao bị cáo TT cho Ủy ban nhân dân Phường H, huyện S, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo TT thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, bị cáo TT cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Lâm Thị TT không phải chịu.

4. Các phần quyết định khác của quyết định bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- CQĐT - Công an huyện S;
- CQTHAHS - Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNV-THA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thành Hữu